

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2023/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1979.

- Ông Vũ Anh Đ, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ là hợp pháp. Nay, bà N, ông Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của bà N, ông Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. *Về con chung*: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ có 02 người con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 24/11/2009. Khi ly hôn, bà N và ông Đ thỏa thuận giao cho bà N quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Bảo N, ông Đ được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Anh T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về lệ phí Tòa án*: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 45, do Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 29/03/2005, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 05/07/2023).

1.2 Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị N quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 24/11/2009; Giao cho ông Vũ Anh Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Anh T, sinh ngày 02/9/2008. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị N, ông Vũ Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà N, ông Đ thực hiện quyền này.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4 Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ thuận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000846, ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Bà Bùi Thị N và ông Vũ Anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND phường 1;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh Châu